

Bản án số: 11/2024/DS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2024

V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH S- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Huỳnh Bá Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương- Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh TrAg - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T- SACOMBAK

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, phường 8, quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến A- Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân, Phòng giao dịch Hòa V Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T, theo Quyết định ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại TMCP Sài gòn Thương T và Giấy ủy quyền ngày 17/11/2023 của Trưởng phòng giao dịch Hòa V Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T; địa chỉ: 426-428 Phạm H, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng- Có mặt;

2. Bị đơn: Ông Lê Ngọc T1, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 67, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2023, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T trình bày:

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, ông Lê Ngọc T1 có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 29.237.000 đồng. Lãi suất áp dụng 2.6%/ tháng kể từ ngày 06/08/2019, lãi suất 2.77%/ tháng (lãi suất trong hạn) và được Sacombank quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.949.747 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 02 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 24/5/2024, ông Lê Ngọc T1 còn nợ ngân hàng 44.229.764 đồng, trong đó; nợ gốc 32.524.494 đồng, lãi quá hạn 11.705.270 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông T1 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Sông Hàn – PGD Hòa V đề nghị Tòa giải quyết:

1. Buộc ông Lê Ngọc T1 trả ngay cho Ngân hàng tổng số tính đến ngày 24/5/2024 là 44.229.764 đồng, trong đó; nợ gốc 32.524.494 đồng, lãi quá hạn 11.705.270 đồng.

2. Ông Lê Ngọc T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Ngọc T1 đã được tòa án tiến hành niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông T1 đều vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là ông Lê Ngọc T1 đã không thực hiện đầy đủ quyền và N vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Lê Ngọc T1.

Buộc ông Lê Ngọc T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 44.229.764 đồng, trong đó; nợ gốc 32.524.494 đồng, lãi quá hạn 11.705.270 đồng, ông T1 còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ông Lê Ngọc T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là ông Lê Ngọc T1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên vào ngày 03/10/2022, ông Lê Ngọc T1 có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau

khi được cấp thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 29.237.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ông T1 về việc cấp thẻ tín dụng nhưng cho đến nay ông T1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đã vi phạm các cam kết về kỳ hạn trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Kể từ khi được cấp thẻ tín dụng đến nay ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T được 5.949.747 đồng. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/9/2023 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Ngọc T1 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 44.229.764 đồng, trong đó; nợ gốc 32.524.494 đồng, lãi quá hạn 11.705.270 đồng, ông T1 còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét thấy, trong quá trình ông T1 sử dụng thẻ tín dụng đến nay ông T1 đã không thực hiện việc trả hết nợ như cam kết, điều đó thể hiện ông T1 đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu ông T1 trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa hôm nay về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là có căn cứ.

[3] Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 03/10/2022; căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Lê Ngọc T1.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Lê Ngọc T1.

Tuyên xử: Buộc ông Lê Ngọc T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 44.229.764 đồng, trong đó; nợ gốc 32.524.494 đồng, lãi quá hạn 11.705.270 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 25/5/2024) ông Lê Ngọc T1 còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/11/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 2.221.488 đồng, ông Lê Ngọc T1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 905.000 đồng theo biên lai thu số 0001569 ngày 18/12/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm